

Số: 21/KH-THCSNC

Nghĩa Chánh, ngày 07 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **Thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, Kế hoạch giáo dục năm học 2023 – 2024 của trường THCS Nghĩa Chánh;

Trường THCS Nghĩa Chánh báo cáo Quy chế công khai năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024 như sau:

I. Mục đích yêu cầu

Mục đích: Thực hiện công khai cơ sở giáo dục trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục, để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu: Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Quy chế thực hiện công khai.

II. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

- Ban Chỉ đạo của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban. Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban. Trưởng các bộ phận là các ủy viên của Ban chỉ đạo.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và văn bản hướng dẫn thực hiện của Phòng GD&ĐT thành phố trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các phó ban và ủy viên giúp trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trưởng, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu: 09, 10, 11, 12, báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều

kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính; đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục- Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

III. Các nội dung thực hiện công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục trong năm học 2023 - 2024: Điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (*đính kèm biểu mẫu số 09*).

- Chất lượng giáo dục thực tế: Kết quả xếp loại học lực/KQHT, hạnh kiểm/KQRL của học sinh cuối năm học 2022-2023 tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp TP, Tỉnh; tỉ lệ học sinh được công nhận TN THCS, số học sinh nam, nữ từng khối lớp, tỉ lệ học sinh dân tộc (*đính kèm biểu mẫu số 10*).

- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian: trường đạt chuẩn quốc gia lần 2 (tháng 11 năm 2018), đăng ký kiểm tra lại sau 5 năm vào năm 2023.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất (tại thời điểm năm học 2023-2024): về số lượng và diện tích các phòng học, phòng học bộ môn, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối internet, tường rào bảo vệ trường (*đính biểu mẫu số 11*).

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CBGVNV là: 38 người, (*đính kèm biểu mẫu số 12*).

3. Công khai thu chi tài chính:

- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có

nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

IV. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin.

1. Hiệu trưởng: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và văn bản hướng dẫn thực hiện của Phòng GD&ĐT thành phố đến tất cả toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường, học sinh và PHHS. Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 09, 10, 11, 12 và điều hành kê khai báo cáo thu chi tài chính;

2. Chủ tịch công đoàn: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác.

3. Kế toán: Hoàn thành báo cáo thu, chi tài chính.

4. Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng, văn thư : Hoàn thành các biểu mẫu 09, 10, 11, 12.

5. Các thành viên còn lại cung cấp thông tin của các biểu mẫu 09, 10, 11, 12.

6. Thư ký: Tổng hợp các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung qui định theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành hoàn kế hoạch thực hiện Qui chế công khai.

V. Hình thức và thời điểm công khai:

- Công khai trên trang mạng thông tin điện tử của trường vào tháng 6 và trước khai giảng năm học.

- Niêm yết công khai tại bảng tin của trường. Thời điểm công khai là tháng 6 và cập nhật đầu năm học. Thời gian thực hiện niêm yết 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Phổ biến công khai trong cuộc họp PHHS, hội đồng sư phạm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024 của trường THCS Nghĩa Chánh./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phan Thị Hồng

Số: /QĐ-THCSNC

Nghĩa Chánh, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGHĨA CHÁNH

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ điều lệ Trường trung học sơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét theo đề nghị của tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế công khai trong trường THCS Nghĩa Chánh theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 - 2023 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Bà Phan Thị Hồng	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Ông Bùi Cung	CTCD, Phó hiệu trưởng	Phó ban
3. Bà Đặng Thị Hoàng Oanh	Giáo viên	Thư ký
3. Ông Hồ Ngọc Hạp	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên
4. Bà Chế Thị Minh Thủy	TT tổ KHTN	Ủy viên
5. Ông Lê Đăng Khoa	TB thanh tra	Ủy viên
6. Bà Ngô Thị Phương Ly	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
7. Bà Trần Thị Anh Tú	TT Tổ văn phòng	Ủy Viên
8. Bà Tạ Thị Nguyên Khôi	NV kế Toán	Ủy Viên
9. Bà Lê Thị Sen	TB lao động	Ủy Viên
10. Bà Lê Thị Minh Khoa	NV thiết bị	Ủy Viên

Điều 2. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai theo kế hoạch, thời gian và nhiệm vụ được phân công; thu thập đầy đủ, chính xác các số liệu để kê khai các

biểu mẫu: 09, 10, 11, 12 gồm nội dung: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ hành chính văn phòng các ông, bà có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phan Thị Hồng

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình Tiểu học, tuổi từ 11 đến 14	Hoàn thành chương trình lớp 6, tuổi từ 12 đến 15	Hoàn thành chương trình lớp 7, tuổi từ 13 đến 16	Hoàn thành chương trình lớp 8, tuổi từ 14 đến 17
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục lớp 6 do Bộ GD&ĐT ban hành (GDPT 2018)	Chương trình giáo dục lớp 7 do Bộ GD&ĐT ban hành (GDPT 2018)	Chương trình giáo dục lớp 8 do Bộ GD&ĐT ban hành (GDPT 2018)	Chương trình giáo dục lớp 9 do Bộ GD&ĐT ban hành (hiện hành)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Điều 89, 90, 91 Luật GD 2019 2. Điều 34, 35, 36, 37, 38 Điều lệ nhà trường			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Học sinh sẽ được tham gia sinh hoạt Đội, Hội; được tham gia các hoạt động ngoại khoá do trường và Hội đồng Đội thành phố tổ chức.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện về: Đức - Trí - Lao - Thể - Mỹ, học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khoẻ học tập, đủ điều kiện và trình độ học tập. - Kết quả như sau: <i>*Đối với học sinh lớp 6,7,8 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được:</i> - Kết quả rèn luyện và học tập: + Kết quả rèn luyện: Tốt: 70%; Khá: 28%; Đạt: 2%; Chưa đạt: 0% + Kết quả học tập: Tốt: 20%; Khá: 40%; Đạt: 30%; Chưa đạt: 10% (chưa thi lại). Chưa đạt ≤ 2% (sau khi thi lại) <i>* Đối với các lớp 9 thực hiện CTGDPT hiện hành</i>			

		<ul style="list-style-type: none"> - Hạnh kiểm: Tốt: 70%; Khá: 28 %; TB: 2 % - Học lực: Giỏi: 12%; Khá: 38%; Tb: 40%; Yếu và kém: 10% (chưa thi lại) và Yếu và kém \leq 2% (sau khi thi lại) + TNTHCS \geq 98%; Tuyển vào lớp 10 công lập: \geq60%; + Học sinh bỏ học \leq 1%; + Học sinh lưu ban \leq 2%; + Học sinh lên lớp sau khi thi lại: \geq 98%; + HS giỏi cấp TP và tỉnh: \geq 10HS; + Tham gia thi khoa học kỹ thuật: 1 sản phẩm/trường;
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh học xong chương trình của lớp học có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Hiệu trưởng nhà trường ghi vào học bạ công nhận hoàn thành chương trình lớp học, đủ điều kiện theo học lớp tiếp theo. - Học sinh học hết chương trình THCS, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo TP Quảng Ngãi cấp bằng tốt nghiệp THCS, học sinh có thể tham gia tuyển 10, học các lớp trung cấp nghề...

Nghĩa Chánh, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Biểu mẫu 11**UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THCS NGHĨA CHÁNH****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	17	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	3	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	0.8	-
8	Bình quân học sinh/lớp	39	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7776	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2860	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	45	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	45	
3	Diện tích thư viện (m ²)	48	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	48	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy		

	định		
1.1	Khối lớp 6	4	4/7
1.2	Khối lớp 7	6	6/6
1.3	Khối lớp 8	3	3/3
1.4	Khối lớp 9	6	6/6
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	8	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	14/22
2	Cát xét	5	5/22
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	1/22
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	1/22
5	Thiết bị khác...		
6		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	8	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	14/22
2	Cát xét	5	5/22
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	1/22
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	1/22
5	Thiết bị khác...		
..		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2/2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Nghĩa Chánh, ngày 15 tháng 8 năm 2023
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên và đóng dấu)

8	Nhân viên công nghệ thông tin	0																	
---	-------------------------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nghĩa Chánh, ngày 15 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)